

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TCN22B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02072** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục Chính trị**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201201478	Châu Chí Bình	05/10/2007				8.5	9.2				9.0		9.0
2	2256201201479	Phạm Quốc Duy	10/10/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2256201201480	Nguyễn Tấn Đạt	18/07/1996				9	9.2				9.3		9.2
4	2256201201481	Trần Thành Đạt	05/07/2005				7.5	7.6				6.0		6.6
5	2256201201483	Lương Anh Kiệt	09/09/2007				6	8.4				9.0		8.4
6	2256201201484	Trần Trịnh Quốc Kỳ	02/07/2007				7	8.8				8.5		8.4
7	2256201201485	Nguyễn Thành Lợi	05/07/2001				10	10.0				10.0		10.0
8	2256201201486	Trần Yến Nhi	20/09/2004				9.5	10.0				10.0		9.9
9	2256201201490	Lê Anh Thư	31/01/2007				4.5	6.8				6.5		6.3
10	2256201201492	Trần Minh Trí	12/04/2007				7.5	9.2				8.3		8.4
11	2256201201494	Lê Thị Đồng	20/08/1992				8	8.8				9.0		8.8
12	2256201201495	Võ Hải Khoa	09/09/2007				5.5	8.0				8.0		7.7
13	2256201201496	Cao Chánh Thông	21/08/2007				8	9.2				7.5		8.0
14	2256201201497	Nguyễn Chấn Hưng	04/09/1998											M
15	2256201201498	Nguyễn Văn Sang	22/05/2007				7.5	9.6				9.3		9.1

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi